

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN - KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP THPT NĂM HỌC 2023***(Kèm theo QĐ số 2794/QĐ-SGDĐT ngày 08/12/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50076	050076	1	160520	BÙI HOÀNG ANH	Nam	06/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50077	050077	2	160521	BÙI NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	25/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.5	9.5	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50078	050078	3	160522	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	13/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50079	050079	4	160523	ĐỖ VƯƠNG ANH	Nữ	15/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50080	050080	5	160524	HOÀNG THẾ ANH	Nam	31/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50081	050081	6	160525	LÊ LAN ANH	Nữ	27/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50082	050082	7	160526	LÊ NGỌC ANH	Nữ	05/11/2005	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50083	050083	8	160527	NGUYỄN CÔNG ANH	Nam	16/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50084	050084	9	160528	NGUYỄN ĐẠT TÚ QUANG ANH	Nam	31/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	9.0	9.0	Giỏi	16	Mê Linh
50085	050085	10	160529	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	01/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.5	10.0	9.88	Giỏi	16	Mê Linh
50086	050086	11	160530	NGUYỄN LAN ANH	Nữ	04/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50087	050087	12	160531	NGUYỄN THÁI VIỆT ANH	Nam	29/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50088	050088	13	160532	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	09/02/2006	Thái Bình	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50089	050089	14	160533	NGUYỄN VĂN ANH	Nam	12/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50090	050090	15	160534	NGUYỄN VĂN VIỆT ANH	Nam	06/01/2006	Hà Nội	ĐDD	9.5	10.0	9.88	Giỏi	16	Mê Linh
50091	050091	16	160535	TRẦN THẾ ANH	Nam	22/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50092	050092	17	160536	VŨ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50093	050093	18	160537	NGUYỄN HOÀNG TUYẾT ÁNH	Nữ	05/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50094	050094	19	160538	NGUYỄN HỒNG ÁNH	Nữ	25/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50095	050095	20	160539	NGUYỄN THỊ ÁNH	Nữ	19/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50096	050096	21	160540	PHAN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	21/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50097	050097	22	160541	TRẦN THỊ MINH ÁNH	Nữ	28/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50098	050098	23	160542	NGUYỄN HỮU BẢO	Nam	16/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50099	050099	24	160543	NGUYỄN VĂN BẮC	Nam	23/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50100	050100	25	160544	NGUYỄN ĐẮC BỀN	Nam	21/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50101	050101	26	160545	BÙI AN BÌNH	Nam	06/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50102	050102	27	160546	TRẦN XUÂN CẢNH	Nam	14/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50103	050103	28	160547	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂM	Nữ	17/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50104	050104	29	160548	TRẦN NGỌC CHÂU	Nữ	26/03/2006	Thanh Hóa	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50105	050105	30	160549	TRẦN QUỲNH CHÂU	Nữ	19/01/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50106	050106	31	160550	DƯƠNG MINH CHIẾN	Nam	30/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50107	050107	32	160551	TRẦN THỊ CHIỀU	Nữ	02/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50108	050108	33	160552	NGUYỄN NGỌC CHÍNH	Nam	18/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50109	050109	34	160553	NGUYỄN NGÔ VIỆT CHUNG	Nam	05/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50110	050110	35	160554	ĐẶNG QUỐC CƯỜNG	Nam	05/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50111	050111	36	160555	NGUYỄN THỊ DIỄM	Nữ	24/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50112	050112	37	160556	ĐÀO VĂN DUY	Nam	26/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50113	050113	38	160557	NGUYỄN ANH DUY	Nam	14/09/2006	Bà Rịa - Vũng Tàu	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50114	050114	39	160558	NGUYỄN NHƯ DUY	Nam	09/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50115	050115	40	160559	VŨ MAI DUYÊN	Nữ	20/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50116	050116	41	160560	BÙI ĐỨC DŨNG	Nam	01/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50117	050117	42	160561	ĐỖ TIẾN DŨNG	Nam	04/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50118	050118	43	160562	HOÀNG ANH DŨNG	Nam	30/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50119	050119	44	160563	HOÀNG MẠNH DŨNG	Nam	05/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50120	050120	45	160564	PHẠM MẠNH DŨNG	Nam	24/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50121	050121	46	160565	NGUYỄN HUYỀN DƯƠNG	Nữ	05/12/2006	Tuyên Quang	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50122	050122	47	160566	ĐỖ ĐỨC ĐẠI	Nam	27/06/2005	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50123	050123	48	160567	NGUYỄN THẾ ĐẠI	Nam	12/06/2006	Hà Nội	ĐDD	9.5	10.0	9.88	Giỏi	16	Mê Linh
50124	050124	49	160568	HOÀNG THÀNH ĐẠT	Nam	18/03/2006	Hà Nội	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50125	050125	50	160569	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	02/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50126	050126	51	160570	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	14/12/2006	Hà Nội	ĐDD	6.0	10.0	9.0	Giỏi	16	Mê Linh
50127	050127	52	160571	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	22/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50128	050128	53	160572	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	06/06/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50129	050129	54	160573	ĐỖ HẢI ĐĂNG	Nam	02/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50130	050130	55	160574	LÊ THỊ ĐOAN	Nữ	09/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50131	050131	56	160575	NGUYỄN THÀNH ĐỖ	Nam	04/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50132	050132	57	160576	NGUYỄN MINH ĐỨC	Nam	28/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50133	050133	58	160577	PHAN MINH ĐỨC	Nam	25/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50134	050134	59	160578	PHẠM THU GIANG	Nữ	21/05/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50135	050135	60	160579	PHÙNG THỊ GIANG	Nữ	22/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50136	050136	61	160580	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Nữ	15/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50137	050137	62	160581	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	22/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50138	050138	63	160582	NGUYỄN ĐỨC NHẬT HÀO	Nam	15/06/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50139	050139	64	160583	LÊ HỮU HẢI	Nam	03/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50140	050140	65	160584	NGUYỄN ĐỨC HẢI	Nam	05/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50141	050141	66	160585	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	07/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50142	050142	67	160586	NGUYỄN THỊ HẢI	Nữ	29/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50143	050143	68	160587	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	05/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50144	050144	69	160588	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	12/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50145	050145	70	160589	TẠ HỒNG HẠNH	Nữ	19/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50146	050146	71	160590	BÙI THỊ MINH HẰNG	Nữ	28/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50147	050147	72	160591	ĐẶNG THỊ HẰNG	Nữ	05/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50148	050148	73	160592	NGUYỄN THANH HẰNG	Nữ	11/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50149	050149	74	160593	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	17/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50150	050150	75	160594	TRẦN THỊ HẰNG	Nữ	22/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50151	050151	76	160595	LƯU NGỌC HIẾU	Nam	27/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50152	050152	77	160596	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	27/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50153	050153	78	160597	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	12/08/2006	Hàn Quốc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50154	050154	79	160598	LÊ THỊ THU HIỀN	Nữ	25/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50155	050155	80	160599	NGUYỄN LÊ ÁNH HIỀN	Nữ	10/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50156	050156	81	160600	NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN	Nữ	04/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	7.0	9.5	8.88	Khá	16	Mê Linh
50157	050157	82	160601	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	07/05/2005	Hà Nội	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50158	050158	83	160602	PHAN THỊ THU HIỀN	Nữ	04/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50159	050159	84	160603	TẠ MINH HIỀN	Nữ	29/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50160	050160	85	160604	HÀ HỮU HIỆU	Nam	15/04/2006	Hà Nội	ĐDD	7.0	9.5	8.88	Khá	16	Mê Linh
50161	050161	86	160605	BÙI THỊ THU HOÀI	Nữ	19/09/2006	Hà Nội	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50162	050162	87	160606	PHẠM VĂN HOÀN	Nam	10/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50163	050163	88	160607	NGUYỄN LÊ HOÀNG	Nam	24/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50164	050164	89	160608	TRẦN NGỌC HOÀNG	Nam	28/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50165	050165	90	160609	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	Nữ	25/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50166	050166	91	160610	ĐOÀN HỮU HUÂN	Nam	15/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50167	050167	92	160611	NGUYỄN THỊ HUỆ	Nữ	20/02/2006	Hà Nội	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50168	050168	93	160612	HOÀNG QUANG HUY	Nam	12/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50169	050169	94	160613	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	17/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50170	050170	95	160614	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	06/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50171	050171	96	160615	ĐẶNG THANH HUYỀN	Nữ	02/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50172	050172	97	160616	NGUYỄN CAO THANH HUYỀN	Nữ	22/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50173	050173	98	160617	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Nữ	18/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50174	050174	99	160618	TRỊNH HOÀI THU HUYỀN	Nữ	30/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50175	050175	100	160619	BÙI ĐÌNH HÙNG	Nam	09/06/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50176	050176	102	160621	ĐÀO MẠNH HÙNG	Nam	06/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50177	050177	103	160622	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Nam	18/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50178	050178	104	160623	NGUYỄN XUÂN HÙNG	Nam	09/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50179	050179	105	160624	TRẦN MẠNH HÙNG	Nam	07/12/2005	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50180	050180	106	160625	ĐÀO XUÂN HÙNG	Nam	05/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50181	050181	107	160626	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	23/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50182	050182	108	160627	TRẦN DUY HÙNG	Nam	11/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	6.0	10.0	9.0	Giỏi	16	Mê Linh
50183	050183	109	160628	TRẦN NGUYỄN AN HÙNG	Nam	29/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50184	050184	110	160629	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	19/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50185	050185	111	160630	NGUYỄN THỊ HOÀI HƯƠNG	Nữ	27/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50186	050186	112	160631	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	05/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50187	050187	113	160632	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	13/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50188	050188	114	160633	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	01/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50189	050189	115	160634	VƯƠNG THỊ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	29/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50190	050190	116	160635	LÊ MINH KHA	Nam	10/02/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50191	050191	117	160636	ĐẶNG NGỌC KHÁNH	Nam	02/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50192	050192	118	160637	NGUYỄN DANH NAM KHÁNH	Nam	28/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50193	050193	119	160638	NGUYỄN THỊ MINH KHÁNH	Nữ	20/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50194	050194	120	160639	NGUYỄN VĂN KHÁNH	Nam	01/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50195	050195	121	160640	VŨ NGỌC KHÁNH	Nam	03/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.5	10.0	9.88	Giỏi	16	Mê Linh
50196	050196	122	160641	TRẦN VIỆT KHOA	Nam	07/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	6.0	10.0	9.0	Giỏi	16	Mê Linh
50197	050197	123	160642	DƯƠNG VĂN KIÊN	Nam	06/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50198	050198	124	160643	ĐỖ TRUNG KIÊN	Nam	24/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50199	050199	125	160644	VŨ NGỌC TRUNG KIÊN	Nam	27/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50200	050200	126	160645	NGUYỄN THỊ THANH LAN	Nữ	24/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50201	050201	127	160646	TRẦN THỊ BÍCH LAN	Nữ	06/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50202	050202	128	160647	PHAN XUÂN LÂM	Nam	23/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50203	050203	129	160648	NGUYỄN THỊ MỸ LỆ	Nữ	19/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50204	050204	130	160649	VƯƠNG THỊ MỸ LỆ	Nữ	01/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50205	050205	131	160650	ĐẶNG NHẬT LINH	Nữ	05/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50206	050206	132	160651	ĐẶNG THỦY LINH	Nữ	16/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50207	050207	133	160652	ĐINH THỊ DIỆU LINH	Nữ	12/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50208	050208	134	160653	LƯƠNG DIỆU KHÁNH LINH	Nữ	14/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50209	050209	135	160654	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	02/06/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50210	050210	136	160655	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	20/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50211	050211	137	160656	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	Nữ	25/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50212	050212	138	160657	TRẦN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	03/02/2005	Thái Nguyên	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50213	050213	139	160658	PHẠM HOÀNG LONG	Nam	03/06/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50214	050214	140	160659	TRẦN ĐỨC LƯƠNG	Nam	31/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50215	050215	141	160660	ĐINH THẢO LY	Nữ	23/10/2006	Hà Nội	ĐDD	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50216	050216	142	160661	ĐỖ KHÁNH LY	Nữ	04/10/2006	Hà Nội	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50217	050217	143	160662	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	20/02/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50218	050218	144	160663	PHẠM NGỌC LY	Nữ	22/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50219	050219	145	160664	TRẦN HƯƠNG LY	Nữ	14/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50220	050220	146	160665	TRƯƠNG PHƯƠNG LY	Nữ	13/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50221	050221	147	160666	VƯƠNG THỊ CẨM LY	Nữ	03/01/2006	Bình Dương	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50222	050222	148	160667	HOÀNG THỊ HẢI LÝ	Nữ	19/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50223	050223	149	160668	VŨ VĂN MẠNH	Nam	19/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50224	050224	150	160669	LƯU QUANG MINH	Nam	10/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50225	050225	151	160670	TRẦN QUANG MINH	Nam	31/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50226	050226	152	160671	NGÔ ĐỨC ANH NAM	Nam	23/10/2005	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50227	050227	153	160672	NGUYỄN HẢI NAM	Nam	13/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50228	050228	154	160673	VŨ HỒNG NGA	Nữ	15/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50229	050229	155	160674	BÙI THỊ THANH NGÂN	Nữ	20/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50230	050230	156	160675	DƯƠNG THỊ DIỆU NGÂN	Nữ	06/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50231	050231	157	160676	NGUYỄN THUY NGÂN	Nữ	02/08/2006	Hà Nội	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50232	050232	158	160677	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	Nam	17/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50233	050233	159	160678	LƯU DUY NGHĨA	Nam	22/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50234	050234	160	160679	CAO VĂN NGỌC	Nam	13/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50235	050235	161	160680	LÊ MINH NGỌC	Nữ	21/12/2006	Hà Nội	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50236	050236	162	160681	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	22/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50237	050237	163	160682	TRƯƠNG BẢO NGỌC	Nam	07/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50238	050238	164	160683	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	Nữ	15/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50239	050239	165	160684	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	Nữ	15/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50240	050240	166	160685	LƯU LINH NHI	Nữ	30/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50241	050241	167	160686	HOÀNG THỊ NHUNG	Nữ	14/06/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	7.0	9.5	8.88	Khá	16	Mê Linh
50242	050242	168	160687	LƯU THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	18/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50243	050243	169	160688	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	12/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50244	050244	170	160689	BÙI PHƯƠNG OANH	Nữ	15/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50245	050245	171	160690	LÊ NHẬT PHONG	Nam	23/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50246	050246	172	160691	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	Nam	01/12/2006	Lạng Sơn	ĐDD	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50247	050247	173	160692	VŨ THỊ HỒNG PHÚC	Nữ	11/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50248	050248	174	160693	HOÀNG MAI PHƯƠNG	Nữ	09/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50249	050249	175	160694	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	17/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50250	050250	176	160695	LƯU THU PHƯƠNG	Nữ	10/06/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50251	050251	177	160696	NGUYỄN VĂN QUANG	Nam	14/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50252	050252	178	160697	TRẦN TẤN QUANG	Nam	19/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50253	050253	179	160698	VŨ TIẾN QUANG	Nam	06/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50254	050254	180	160699	NGUYỄN ANH QUÂN	Nam	05/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50255	050255	181	160700	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	17/02/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50256	050256	182	160701	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	21/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50257	050257	183	160702	NGUYỄN THẾ QUÂN	Nam	23/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50258	050258	184	160703	VƯƠNG BẢO QUÂN	Nam	24/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50259	050259	185	160704	NGUYỄN VĂN QUYỀN	Nam	24/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50260	050260	186	160705	ĐÀM ĐỨC QUÝ	Nam	04/06/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50261	050261	187	160706	BÙI NHƯ QUỲNH	Nữ	06/02/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50262	050262	188	160707	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	13/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50263	050263	189	160708	TRẦN NHƯ QUỲNH	Nữ	22/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50264	050264	190	160709	VƯƠNG THÚY QUỲNH	Nữ	01/01/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50265	050265	191	160710	NGUYỄN KHẢ SANG	Nam	28/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50266	050266	192	160711	LÊ THÁI SƠN	Nam	12/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50267	050267	193	160712	NGÔ VĂN SƠN	Nam	20/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50268	050268	194	160713	NGUYỄN ĐỨC SƠN	Nam	11/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50269	050269	195	160714	VÕ VĂN SƠN	Nam	01/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50270	050270	196	160715	ĐẶNG THỊ MINH TÂM	Nữ	21/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50271	050271	197	160716	LÊ THANH TÂM	Nữ	05/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50272	050272	198	160717	VŨ HỒNG THÁI	Nam	01/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50273	050273	199	160718	ĐÌNH CHÍ THÀNH	Nam	15/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50274	050274	200	160719	NGÔ TRUNG THÀNH	Nam	07/05/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50275	050275	201	160720	LƯU THỊ THANH THẢO	Nữ	17/09/2006	Bắc Giang	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50276	050276	202	160721	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/09/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50277	050277	203	160722	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	4.0	10.0	8.50	TB	16	Mê Linh
50278	050278	204	160723	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	30/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50279	050279	205	160724	NGUYỄN THỊ DIỆU THẢO	Nữ	06/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	7.0	10.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50280	050280	206	160725	TẠ THU THẢO	Nữ	26/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50281	050281	207	160726	TRƯƠNG THỊ THẢO	Nữ	24/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50282	050282	208	160727	VŨ THỊ THANH THẢO	Nữ	08/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50283	050283	209	160728	VŨ HÀ THẠCH	Nam	09/11/2006	Hà Tây	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50284	050284	210	160729	HOÀNG HỮU THẮNG	Nam	27/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50285	050285	211	160730	NGUYỄN DUY CHIẾN THẮNG	Nam	19/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50286	050286	212	160731	TRẦN VĂN THẮNG	Nam	19/11/2006	Hà Nội	ĐDD	6.0	10.0	9.0	Giỏi	16	Mê Linh
50287	050287	213	160732	NGUYỄN VĂN THỊ	Nam	11/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50288	050288	214	160733	NGUYỄN VIỆT THỊNH	Nam	15/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50289	050289	215	160734	ĐỖ VIỆT THÔNG	Nam	30/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50290	050290	216	160735	ĐÌNH THỊ MINH THU	Nữ	28/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50291	050291	217	160736	NGUYỄN THỊ THU	Nữ	01/01/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50292	050292	218	160737	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	Nữ	06/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50293	050293	219	160738	PHAN THỊ THÙY	Nữ	30/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50294	050294	220	160739	CHU THỊ THU THỦY	Nữ	26/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50295	050295	221	160740	LÊ PHƯƠNG THỦY	Nữ	26/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50296	050296	222	160741	LÊ ANH THU'	Nữ	02/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50297	050297	223	160742	VŨ THANH THU'	Nữ	20/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50298	050298	224	160743	VŨ THỊ MINH THU'	Nữ	16/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50299	050299	225	160744	NGUYỄN VĂN THỰC	Nam	03/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50300	050300	226	160745	ĐẶNG QUANG TIẾN	Nam	01/02/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50301	050301	227	160746	NGUYỄN NHÂN TIẾN	Nam	08/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50302	050302	228	160747	TRẦN VĂN TOÀN	Nam	26/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50303	050303	229	160748	VŨ BÁ TỎI	Nam	22/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50304	050304	230	160749	BÙI NGỌC TRANG	Nữ	26/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50305	050305	232	160751	LÊ NGUYỄN HUYỀN TRANG	Nữ	29/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50306	050306	233	160752	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	19/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50307	050307	234	160753	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	07/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50308	050308	235	160754	NGUYỄN THÙY TRANG	Nữ	25/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50309	050309	236	160755	PHAN QUỲNH TRANG	Nữ	10/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50310	050310	237	160756	TẠ NGỌC KIỀU TRANG	Nữ	21/05/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50311	050311	238	160757	VŨ QUỲNH TRANG	Nữ	24/06/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50312	050312	239	160758	VŨ THỊ TRANG	Nữ	05/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50313	050313	240	160759	VŨ THỊ THU TRANG	Nữ	23/08/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50314	050314	241	160760	NGUYỄN THU TRÀ	Nữ	23/03/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50315	050315	242	160761	PHẠM THU TRÀ	Nữ	18/07/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50316	050316	243	160762	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Nam	14/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50317	050317	244	160763	TRƯƠNG BÁ TRỌNG	Nam	06/12/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50318	050318	245	160764	PHAN VĂN TRUNG	Nam	11/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50319	050319	246	160765	NGUYỄN VIỆT TRƯỜNG	Nam	16/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50320	050320	247	160766	ĐẶNG ANH TUẤN	Nam	02/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50321	050321	248	160767	NGUYỄN CAO MINH TUẤN	Nam	27/08/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50322	050322	249	160768	VŨ QUỐC TUẤN	Nữ	26/11/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50323	050323	250	160769	NGÔ ÁNH TUYẾT	Nữ	26/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50324	050324	251	160770	LÊ ANH TÚ	Nữ	31/05/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50325	050325	252	160771	LƯU NGỌC TÚ	Nam	30/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50326	050326	253	160772	NGUYỄN ANH TÚ	Nam	15/07/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50327	050327	254	160773	NGUYỄN NHƯ ANH TÚ	Nam	20/12/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50328	050328	255	160774	LƯƠNG HOÀNG KHÁNH TÙNG	Nam	15/03/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50329	050329	256	160775	NGUYỄN CAO TÙNG	Nam	29/11/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50330	050330	257	160776	NGUYỄN THỊ VÂN	Nữ	03/04/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50331	050331	258	160777	NGUYỄN HÀ VI	Nữ	18/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50332	050332	259	160778	NGUYỄN VĂN VĨNH	Nam	11/01/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50333	050333	260	160779	LƯU VŨ	Nam	10/10/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50334	050334	261	160780	TẠ QUANG VŨ	Nam	12/02/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50335	050335	262	160781	LÊ QUỐC VƯƠNG	Nam	27/08/2006	Thanh Hóa	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50336	050336	263	160782	LƯU CHÍ VỸ	Nam	06/05/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50337	050337	264	160783	LÊ NGỌC YẾN	Nữ	04/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50338	050338	265	160784	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	25/10/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50339	050339	266	160785	TRẦN THỊ HẢI YẾN	Nữ	20/01/2006	Hà Nội	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50340	050340	267	160786	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	Nữ	22/09/2006	Vĩnh Phúc	ĐDD	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50341	050341	1	161823	NGUYỄN TRỌNG BÌNH AN	Nam	04/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50342	050342	2	161824	BÙI QUỲNH ANH	Nữ	24/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50343	050343	3	161825	ĐỖ BẢO ANH	Nam	01/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50344	050344	4	161826	ĐỖ THỊ VÂN ANH	Nữ	10/08/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50345	050345	5	161827	LÊ VŨ VIỆT ANH	Nam	17/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50346	050346	6	161828	NGÔ HOA ANH	Nữ	04/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50347	050347	7	161829	NGUYỄN DUY VIỆT ANH	Nam	22/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50348	050348	8	161830	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	27/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50349	050349	9	161831	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	Nữ	21/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50350	050350	10	161832	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	20/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50351	050351	11	161833	NGUYỄN VŨ BÁ ANH	Nam	16/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50352	050352	12	161834	PHAN THỊ LAN ANH	Nữ	03/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50353	050353	13	161835	VƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	05/07/2005	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50354	050354	14	161836	ĐÀM NGỌC ÁNH	Nữ	15/10/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50355	050355	15	161837	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	17/06/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50356	050356	16	161838	NGUYỄN NGỌC ÁNH	Nữ	27/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50357	050357	17	161839	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH	Nữ	04/12/2006	Hà Tây	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50358	050358	18	161840	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT BẮC	Nam	20/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50359	050359	19	161841	PHAN TRƯỜNG CHINH	Nam	13/05/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50360	050360	20	161842	NGUYỄN ANH NGỌC CÔNG	Nam	30/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50361	050361	21	161843	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	Nam	16/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50362	050362	22	161844	ĐÌNH VĂN DÂN	Nam	18/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50363	050363	23	161845	HỒ PHƯƠNG DUNG	Nữ	20/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50364	050364	24	161846	LÊ ANH DŨNG	Nam	10/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50365	050365	25	161847	NGUYỄN ANH DŨNG	Nam	23/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50366	050366	26	161848	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	04/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50367	050367	27	161849	TRẦN MẠNH DŨNG	Nam	21/02/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50368	050368	28	161850	HOÀNG THUY DƯƠNG	Nữ	03/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50369	050369	29	161851	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	Nữ	06/11/2006	Hưng Yên	LV	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50370	050370	30	161852	THÁI BÌNH DƯƠNG	Nam	05/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50371	050371	31	161853	NGÔ QUANG ĐẠT	Nam	03/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50372	050372	32	161854	PHAN TIẾN ĐẠT	Nam	13/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50373	050373	33	161855	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	Nam	02/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50374	050374	34	161856	HOÀNG HỮU ĐỨC	Nam	28/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50375	050375	35	161857	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	Nam	01/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50376	050376	36	161858	TRẦN VIỆT ĐỨC	Nam	23/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50377	050377	37	161859	NGUYỄN VIỆT HÀ	Nữ	02/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50378	050378	38	161860	QUÁCH THANH HÀ	Nữ	26/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50379	050379	39	161861	TRẦN NHẬT HÀO	Nam	13/05/2006	Đồng Nai	LV	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50380	050380	40	161862	NGUYỄN NHƯ HẢI	Nam	13/03/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50381	050381	41	161863	ĐỖ THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	06/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50382	050382	42	161864	ĐỖ THỊ MINH HẰNG	Nữ	06/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50383	050383	43	161865	PHẠM THỊ THU HẰNG	Nữ	04/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50384	050384	44	161866	NGUYỄN NHÂN HẬU	Nam	02/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50385	050385	45	161867	TRƯƠNG QUANG HẬU	Nam	13/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50386	050386	46	161868	NGÔ ĐỨC HIẾU	Nam	28/06/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50387	050387	47	161869	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	Nam	21/05/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50388	050388	48	161870	NGUYỄN HỮU HIẾU	Nam	06/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50389	050389	49	161871	NGUYỄN KIÊM HIẾU	Nam	22/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50390	050390	50	161872	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	20/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50391	050391	51	161873	NGUYỄN VIỆT MINH HIẾU	Nam	09/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50392	050392	52	161874	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	Nam	05/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50393	050393	53	161875	NGUYỄN MINH HIỆP	Nam	27/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50394	050394	54	161876	NGUYỄN THU HOÀI	Nữ	12/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50395	050395	55	161877	NGÔ VIỆT HOÀN	Nam	31/08/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50396	050396	56	161878	NGUYỄN NHÂN HOÀNG	Nam	16/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50397	050397	57	161879	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	13/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50398	050398	58	161880	NGUYỄN ANH HUY	Nam	19/10/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50399	050399	59	161881	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	22/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50400	050400	60	161882	TRỊNH VĂN HUY	Nam	04/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50401	050401	61	161883	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	Nữ	18/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50402	050402	62	161884	NGÔ TUẤN HÙNG	Nam	10/03/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50403	050403	63	161885	ĐÀM VĨNH HÙNG	Nam	26/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50404	050404	64	161886	NGUYỄN HOÀN HÙNG	Nam	06/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50405	050405	65	161887	NGUYỄN VĂN HUNG	Nam	07/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50406	050406	66	161888	NGUYỄN VĂN NGỌC HÙNG	Nam	06/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50407	050407	67	161889	HOÀNG QUỲNH HƯƠNG	Nữ	22/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50408	050408	68	161890	ĐÀO NAM KHÁNH	Nam	25/09/2006	Nam Định	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50409	050409	69	161891	NGUYỄN NGỌC KIÊN	Nam	29/07/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50410	050410	70	161892	PHẠM TRUNG KIÊN	Nam	17/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50411	050411	71	161893	PHẠM TRUNG KIÊN	Nam	12/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50412	050412	72	161894	BÙI HƯƠNG LAN	Nữ	18/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50413	050413	73	161895	BÙI PHƯƠNG LAN	Nữ	18/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50414	050414	74	161896	NGUYỄN NGỌC LAN	Nữ	20/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50415	050415	75	161897	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Nữ	17/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50416	050416	76	161898	NGUYỄN MỸ LỆ	Nữ	06/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50417	050417	77	161899	TRƯƠNG VĂN LIÊN	Nam	30/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50418	050418	78	161900	BÙI THỊ KHÁNH LINH	Nữ	24/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50419	050419	79	161901	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	27/08/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50420	050420	80	161902	LƯU KHÁNH LINH	Nữ	01/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50421	050421	81	161903	NGÔ PHƯƠNG LINH	Nữ	15/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50422	050422	82	161904	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	17/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50423	050423	83	161905	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	21/05/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50424	050424	84	161906	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	06/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50425	050425	85	161907	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	Nữ	26/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50426	050426	86	161908	TRẦN THỊ THUY LINH	Nữ	26/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50427	050427	87	161909	NGUYỄN THỂ LỢI	Nam	28/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50428	050428	88	161910	HÀ MINH LƯƠNG	Nam	24/05/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50429	050429	89	161911	NGUYỄN THỊ CẨM LY	Nữ	05/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50430	050430	90	161912	PHẠM HƯƠNG LY	Nữ	11/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50431	050431	91	161913	NGUYỄN NGỌC MAI	Nữ	17/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50432	050432	92	161914	NGUYỄN QUỲNH MAI	Nữ	23/01/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50433	050433	93	161915	NGÔ QUANG MẠNH	Nam	26/06/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50434	050434	94	161916	NGUYỄN QUANG MINH	Nam	25/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50435	050435	95	161917	VŨ QUANG MINH	Nam	06/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50436	050436	96	161918	LÊ HẢI NAM	Nam	27/08/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50437	050437	97	161919	NGUYỄN VĂN NAM	Nam	08/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50438	050438	98	161920	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	13/12/2005	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50439	050439	99	161921	ĐỖ THỊ MINH NGỌC	Nữ	22/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50440	050440	100	161922	HOÀNG HẢI NGỌC	Nữ	27/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50441	050441	101	161923	HOÀNG MINH NGỌC	Nữ	16/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50442	050442	102	161924	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	Nữ	12/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50443	050443	103	161925	NGUYỄN NGHĨA NGỌC	Nam	26/05/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50444	050444	104	161926	NGUYỄN THỊ NHƯ NGUYỆT	Nữ	05/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50445	050445	105	161927	LÊ THỊ YẾN NHI	Nữ	10/05/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50446	050446	106	161928	NGUYỄN THỊ NHUNG	Nữ	22/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50447	050447	107	161929	TẠ THỊ NHUNG	Nữ	05/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50448	050448	108	161930	TRẦN THỊ NHUNG	Nữ	17/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50449	050449	109	161931	PHAN CHÍ PHONG	Nam	19/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50450	050450	110	161932	LÊ VĂN PHÚC	Nam	22/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50451	050451	111	161933	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	09/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50452	050452	112	161934	TRẦN HIỆU PHƯƠNG	Nữ	01/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50453	050453	113	161935	NGÔ HỒNG PHƯỢNG	Nữ	06/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50454	050454	114	161936	NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG	Nữ	09/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50455	050455	115	161937	NGÔ VĂN HUỲNH QUANG	Nam	12/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50456	050456	116	161938	HOÀNG QUỐC QUÂN	Nam	25/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50457	050457	117	161939	LÊ ĐỨC QUÂN	Nam	19/06/2006	Hà Nội	LV	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50458	050458	118	161940	NGUYỄN DUY QUÂN	Nam	30/10/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50459	050459	119	161941	PHẠM HỮU MINH QUÂN	Nam	02/11/2006	Thanh Hóa	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50460	050460	120	161942	VƯƠNG LỆ QUYỀN	Nữ	21/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50461	050461	121	161943	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	05/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50462	050462	122	161944	PHAN THỊ SEN	Nữ	21/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50463	050463	123	161945	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	04/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50464	050464	124	161946	NGUYỄN VĂN TÀI	Nam	18/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50465	050465	125	161947	TRẦN XUÂN TÀI	Nam	14/10/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50466	050466	126	161948	NGUYỄN VĂN THANH	Nam	19/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50467	050467	127	161949	HÀ TRUNG THÀNH	Nam	19/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50468	050468	128	161950	LƯU THỊ THANH THẢO	Nữ	17/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50469	050469	129	161951	LƯU THỊ THU THẢO	Nữ	11/02/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50470	050470	130	161952	NGÔ PHƯƠNG THẢO	Nữ	09/11/2006	Hà Nội	LV	9.0	9.5	9.38	Giỏi	16	Mê Linh
50471	050471	131	161953	NGUYỄN NGỌC THẢO	Nữ	27/06/2006	Hà Nội	LV	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50472	050472	132	161954	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50473	050473	133	161955	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	17/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50474	050474	134	161956	VƯƠNG THỊ THU THẢO	Nữ	04/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50475	050475	135	161957	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Nữ	23/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50476	050476	136	161958	VƯƠNG ANH THƠ	Nữ	21/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50477	050477	137	161959	LÊ THỊ HÀ THU	Nữ	15/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50478	050478	138	161960	LÊ THỊ PHƯƠNG THU	Nữ	28/04/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50479	050479	139	161961	TRẦN MINH THUẬN	Nam	03/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50480	050480	140	161962	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	Nữ	02/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50481	050481	141	161963	NGUYỄN THANH THUY	Nữ	27/04/2006	Hà Giang	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50482	050482	142	161964	TRẦN ANH THU	Nữ	01/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50483	050483	143	161965	TRẦN XUÂN TIẾN	Nam	21/04/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50484	050484	144	161966	ĐỖ MINH TOÀN	Nam	18/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	9.0	10.0	9.75	Giỏi	16	Mê Linh
50485	050485	145	161967	NGÔ KIỀU TRANG	Nữ	19/06/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50486	050486	146	161968	NGUYỄN HỒNG TRANG	Nữ	23/10/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50487	050487	147	161969	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	01/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50488	050488	148	161970	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	18/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50489	050489	149	161971	NGUYỄN THU TRANG	Nữ	28/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50490	050490	150	161972	NGUYỄN THUY TRANG	Nữ	29/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.0	9.25	Giỏi	16	Mê Linh
50491	050491	151	161973	LƯU VIỆT TRINH	Nữ	24/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50492	050492	152	161974	NGUYỄN LÂM TRINH	Nữ	01/12/2006	Nghệ An	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50493	050493	153	161975	NGUYỄN MINH TRUNG	Nam	04/06/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50494	050494	154	161976	THỊNH QUANG TRUNG	Nam	03/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50495	050495	155	161977	PHẠM THANH TRÚC	Nữ	04/11/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50496	050496	156	161978	NGUYỄN THẾ TRƯỜNG	Nam	05/09/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50497	050497	157	161979	PHẠM ANH TUÂN	Nam	24/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50498	050498	158	161980	HOÀNG HỮU TUÂN	Nam	05/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50499	050499	159	161981	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	28/10/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50500	050500	160	161982	PHẠM ĐÌNH TUẤN	Nam	07/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50501	050501	161	161983	LÊ ÁNH TUYẾT	Nữ	13/01/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh

TT	Số GCN	TT DS	Số BD ⁽⁴⁾	Họ Và Tên	GT	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Môn ⁽³⁾	LT	TH	TB	Xếp Loại	Mã cụm ⁽¹⁾	Tên cụm
50502	050502	162	161984	BÙI MINH TÚ	Nam	24/02/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50503	050503	163	161985	CAO ANH TÚ	Nam	21/03/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50504	050504	164	161986	NGUYỄN TUẤN TÚ	Nữ	27/12/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50505	050505	165	161987	TRẦN THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	31/01/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50506	050506	166	161988	TRẦN THỊ THU UYÊN	Nữ	08/06/2006	Vĩnh Phúc	LV	8.0	10.0	9.50	Giỏi	16	Mê Linh
50507	050507	167	161989	LƯƠNG HÀ VI	Nữ	24/05/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50508	050508	168	161990	LÊ HỮU VINH	Nam	25/08/2006	Hà Nội	LV	10.0	9.5	9.63	Giỏi	16	Mê Linh
50509	050509	169	161991	NGÔ MINH VŨ	Nam	10/08/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50510	050510	170	161992	NGUYỄN THỊ YẾN VY	Nữ	15/11/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50511	050511	171	161993	ĐỖ THỊ THANH XUÂN	Nữ	20/04/2006	Nghệ An	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50512	050512	172	161994	NGÔ THỊ HẢI YẾN	Nữ	22/05/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50513	050513	173	161995	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	27/12/2006	Hà Nội	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50514	050514	174	161996	NGUYỄN THỊ YẾN	Nữ	02/09/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh
50515	050515	175	161997	PHẠM HẢI YẾN	Nữ	12/07/2006	Vĩnh Phúc	LV	10.0	10.0	10.0	Giỏi	16	Mê Linh